

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) tiếp tục xác định nhiệm vụ xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt đô thị loại II vào năm 2018. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần thiết áp dụng một số chính sách đặc thù để thành phố Hà Tĩnh chủ động huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, văn minh, hiện đại. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã bám sát nội dung định hướng tại Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹, có đầy đủ hồ sơ thủ tục, căn cứ pháp lý liên quan² và đã được cơ quan tư pháp³ thẩm định theo đúng trình tự, quy phạm pháp luật.

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết

Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết đã có sự thống nhất, đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã

¹ Thông báo số 732/TB-TU ngày 21/9/2015 của Thường trực Tỉnh ủy Hà Tĩnh kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện đề án xây dựng thành phố đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018;

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Quyết định số 1786/QĐ - TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

³ Báo cáo số 183/BC-STP ngày 16/6/2016 của Sở Tư pháp.

hội của tỉnh, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương. Các cơ chế, chính sách như dự thảo là phù hợp, góp phần tạo nguồn lực để thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018.

Tuy vậy, tại Mục 6.1, Khoản 6, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết quy định: “*Nguồn thu ngân sách hình thành từ các cơ chế, chính sách đặc thù này (bao gồm: thu hỗ trợ, tặng thu, thu tiền sử dụng đất, nguồn huy động đóng góp của nhân dân, nguồn vay ngân sách các cấp) được nộp vào ngân sách nhà nước điều tiết cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành của nhà nước*” là chưa rõ; vì vậy đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Nguồn vốn hình thành từ các cơ chế, chính sách đặc thù này (bao gồm: thu hỗ trợ, tặng thu, thu tiền sử dụng đất, nguồn huy động đóng góp của nhân dân, nguồn vay ngân sách các cấp) là nguồn thu ngân sách nhà nước được điều tiết theo tỷ lệ (%) cho các cấp ngân sách theo quy định tại Nghị quyết này gồm:*

- Đối với tiền sử dụng đất ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư, áp dụng tỷ lệ điều tiết được qui định tại tiết a, b *Khoản 5.1.1 (điều chỉnh khoản 1,2 Mục IX “Tiền sử dụng đất” Nghị quyết số 136/2010NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV) Kho bạc Nhà nước thực hiện việc điều tiết theo qui định;*

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất khi giao đất cho các nhà đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố; tiền đất phát sinh từ các dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất làm Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố; số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng (Ngoài Quỹ phát triển đất của tỉnh) ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư (Tại Điểm 5.1.1 Khoản này); tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng đối với các lô đất bố trí tái định cư tại Quỹ đất tạo ra từ nguồn vốn vay Bộ Tài chính khi thực hiện chỉnh trang các nút giao thông trên địa bàn *được qui định tại các Khoản 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.1.5 là các khoản thu ngân sách tỉnh, sau khi trừ chi phí đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển giao cho các cấp ngân sách theo qui định.*

Và được sử dụng như sau:

- a. Chi cho công tác quy hoạch;
- b. Chi đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng;
- c. Chi thanh toán các dự án công trình xây dựng cơ bản;
- d. Trả nợ ứng, vay đầu tư xây dựng cơ bản”.

Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
 - UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu tham dự kỳ họp;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, CV KTNS. TQĐ150b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trí Lạc

Số: /2016/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng
thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018**

*(Kèm theo Báo cáo Thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của
Ban Kinh tế ngân sách)*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ - CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Thông tư số 34/2009/TT - BXD ngày 30/9/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ - CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Sau khi xem xét Tờ trình số 179 /TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng Thành phố Hà Tĩnh đạt đô thị loại II vào năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của các Đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng Thành phố Hà Tĩnh đạt đô thị loại II vào năm 2018 với các nội dung chủ yếu:

1. Mục đích

a. Tạo điều kiện để thành phố Hà Tĩnh chủ động huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, văn minh, hiện đại, đạt các tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

b. Tạo môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước, xã hội, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

2. Phạm vi áp dụng

a. Cơ chế, chính sách đặc thù chỉ áp dụng cho các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

b. Hiệu lực cơ chế trong 03 năm, từ 01/01/2016 đến 31/12/2018.

3. Nguồn vốn

Tổng hợp nhiều nguồn vốn: bao gồm nguồn thu từ kinh tế đất, nguồn vốn đầu tư tập trung, nguồn vốn ODA, NGO, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn ngân sách Trung ương, tạm ứng kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, nguồn đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội trong nước và nước ngoài, nguồn đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ quản lý tài chính

Các khoản thu và chi ngân sách được quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2002, Luật Kế toán, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư 2014, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, các chính sách chế độ tài chính hiện hành và tại cơ chế này.

5. Một số cơ chế, chính sách đặc thù

5.1. Đối với nguồn thu từ tiền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố

5.1.1. Đối với tiền sử dụng đất ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư, áp dụng tỷ lệ điều tiết:

a. Phát sinh trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 20% (Gồm Quỹ phát triển đất của tỉnh 10%, ngân sách tỉnh 10%); Ngân sách thành phố 30%; Ngân sách xã 50%.

b. Phát sinh trên địa bàn phường: Ngân sách tỉnh 30% (Gồm Quỹ phát triển đất của tỉnh 10%, ngân sách tỉnh 20%); Ngân sách thành phố, phường 70%;

5.1.2. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất khi giao đất cho các nhà đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố: Sau khi trừ chi phí đầu tư, trích Quỹ phát triển đất của tỉnh 20%; phần còn lại ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách thành phố hưởng 50%.

5.1.3. Đối với tiền đất phát sinh từ các dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất làm Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố: Sau khi trừ chi phí đầu tư, trích quỹ phát triển đất 20%; phần còn lại ưu tiên hỗ trợ thành phố để phát triển hạ tầng đô thị (tối thiểu 50% phần còn lại).

5.1.4. Đối với số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng (Ngoài Quỹ phát triển đất của tỉnh) ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư (Tại Điểm 5.1.1 Khoản này) theo kế hoạch giao của tỉnh hàng năm (Giao thành phố thu), được hỗ trợ lại 100% cho thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị.

5.1.5. Hỗ trợ lại 100% tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng đối với các lô đất bố trí tái định cư tại Quỹ đất tạo ra từ nguồn vốn vay Bộ Tài chính khi thực hiện chỉnh trang các nút giao thông trên địa bàn.

5.2. Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh để thực hiện các công trình giao thông, kênh mương, rãnh thoát nước đối với thành phố.

6. Quản lý nguồn vốn

6.1. Nguồn vốn hình thành từ các cơ chế, chính sách đặc thù này (bao gồm: thu hỗ trợ, tăng thu, thu tiền sử dụng đất, nguồn huy động đóng góp của nhân dân, nguồn vay ngân sách các cấp) là nguồn thu ngân sách nhà nước được điều tiết theo tỷ lệ (%) cho các cấp ngân sách theo quy định tại Nghị quyết này gồm:

- Đối với tiền sử dụng đất ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư, áp dụng tỷ lệ điều tiết được quy định tại tiết a, b Khoản 5.1.1 (điều chỉnh khoản 1,2 Mục IX “Tiền sử dụng đất” Nghị quyết số 136/2010NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV) Kho bạc Nhà nước thực hiện việc điều tiết theo qui định;

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất khi giao đất cho các nhà đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố; tiền đất phát sinh từ các dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất làm Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố; số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng (Ngoài Quỹ phát triển đất của tỉnh) ở các khu vực phải đầu tư toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, đất các khu tái định cư (Tại Điểm 5.1.1 Khoản này); tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng đối với các lô đất bố trí tái định cư tại Quỹ đất tạo ra từ nguồn vốn vay Bộ Tài chính khi thực hiện chỉnh trang các nút giao thông trên địa bàn được qui định tại các Khoản 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.1.5 là các khoản thu ngân sách tỉnh, sau khi trừ chi phí đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển giao cho các cấp ngân sách theo qui định”.

Và được sử dụng như sau:

- a. Chi cho công tác quy hoạch;
- b. Chi đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng;
- c. Chi thanh toán các dự án công trình xây dựng cơ bản;
- d. Trả nợ ứng, vay đầu tư xây dựng cơ bản.

6.2. Việc quản lý nguồn vốn đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT được thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của nhà nước và cơ chế này.

6.3. Các khoản chi từ nguồn vốn được hình thành theo cơ chế tài chính này được thanh, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước và tổng hợp vào ngân sách nhà nước hàng năm theo Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao UBND tỉnh quyết định và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước Tỉnh và Thành phố Hà Tĩnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, Phó và CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học - VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn